

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 1069/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16/9/2019
V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền Lữ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lý
2. Ông Trần Nguyên Thao

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bá Thu Thư - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 396/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/8/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 240/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/8/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Bình L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: số nhà 39/12/3 Đường X, Khu phố Y, phường L, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Bà Lương Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ: số nhà 39/12/3 Đường X, Khu phố Y, phường L, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 02 năm 2019 và lời trình bày của ông Trần Bình L:

Ông và bà Lương Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G1, tỉnh Ninh Bình vào ngày 03/02/2009. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc khoảng hai năm thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách không hoà hợp. Ông và bà H đã cùng cố gắng xây dựng hạnh

phúc gia đình nhưng do suy nghĩ và tính cách khác biệt, bà H thiếu sự chia sẻ và thông cảm với ông nên vợ chồng tH xuyên bất hoà. Sau thời gian dài vợ chồng không còn gắn bó trách nhiệm với nhau, cuộc sống chung căng thẳng nên ông đã tách ra sống riêng từ tháng 02/2018 cho đến nay. Ông xác định vợ chồng không còn hoà thuận, không còn khả năng hàn gắn tình cảm nên yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn bà Lương Thị H.

Con chung: có một con chung tên Trần Phương T1, sinh ngày 30/6/2012, ông đồng ý giao con cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông thực hiện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Bị đơn bà Lương Thị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, ông Trần Bình L giữ nguyên yêu cầu ly hôn bà Lương Thị H. Bà H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Tòa án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, ông Trần Bình L được ly hôn bà Lương Thị H. Giao con Trần Phương T1, sinh ngày 30/6/2012 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông L về việc cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: xét, quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “Ly hôn”. Do bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung: xét, ông Trần Bình L và bà Lương Thị H có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện G1, tỉnh Ninh Bình theo giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 03/02/2009 nên quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà H là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập bà H tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng bà H không đến Tòa để tham gia và Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bà H đối với yêu cầu khởi kiện của ông L.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà H không còn khả năng hàn gắn tình cảm, xây dựng hạnh phúc gia đình, vợ chồng không còn sự quan tâm và trách nhiệm đối với nhau trong thời gian dài. Do đó yêu cầu ly hôn của ông L là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: Căn cứ lời khai của ông L phù hợp với bản sao trích lục khai sinh số 77/TLKS-BS ngày 18/12/2018 của Ủy ban nhân dân xã G, huyện G1, tỉnh Ninh Bình cấp, đủ căn cứ xác định ông L và bà H có con chung tên Trần Phương T1.

Xét, việc quyết định giao con cho ai nuôi Hội đồng xét xử phải xem xét bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con. Mặc dù bà H không đến Tòa và không có yêu cầu về việc nuôi con, tuy nhiên ông L thừa nhận hiện tại con đang sống chung với bà H, được chăm sóc tốt và bà H có thể hiện nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. Lời khai của ông L phù hợp với nguyện vọng của con nên để bảo đảm quyền lợi của con cần giao con Trần Phương T1 cho bà H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ông L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử công nhận.

Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Nợ chung: Ông L xác định không có nợ chung.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: ông L phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trần Bình L;

Ông Trần Bình L được ly hôn bà Lương Thị H.

2. Con chung: Giao con chung Trần Phương T1 (nữ), sinh ngày 30/6/2012 cho bà Lương Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Trần Bình L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Ông Trần Bình L được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

Trường hợp bà Lương Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Bình L không thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Ông Trần Bình L phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0023768 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

5. Quyền và thời hạn kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q. Thủ Đức;
- CCTHADS Q. Thủ Đức;
- UBND xã G, huyện G1, tỉnh Ninh Bình;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Hiền Lũy